

Ngày 30/06/2025	8,720 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.0%	-12.6%	6.3%

	Q2/25	
ROE	1.2%	+/- YoY ▲ 1.3%

	Q2/25		
DT thuần	284	QoQ ▲ 135	YoY ▲ 60.0
		▲ 90.7%	▲ 26.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	433	YoY ▼ 62.0
		▼ 12.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	3.37	QoQ ▲ 39.2	YoY ▼ 20.7
		▲ 109%	▼ 86.0%
	tỷ VNĐ		

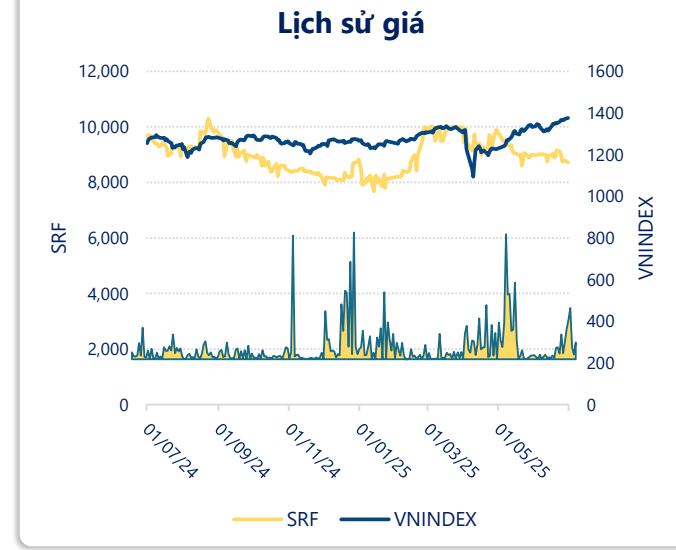
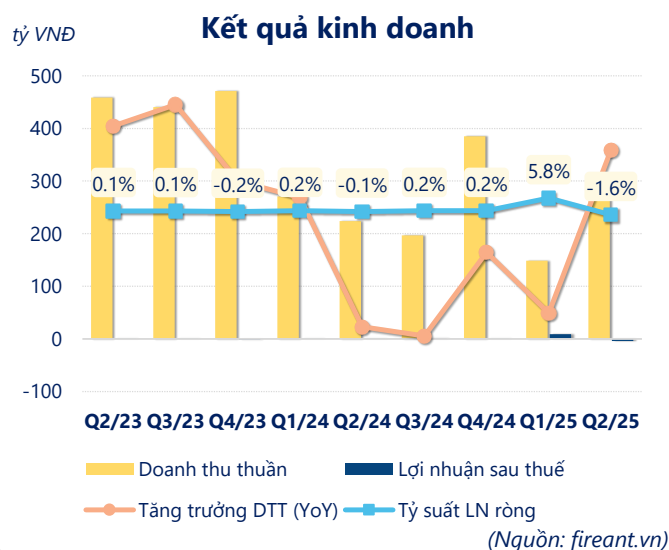
	6T 2025	
LN gộp	-32.4	YoY ▼ 73.0
		▼ 180%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-3.16	QoQ ▼ 42.4	YoY ▼ 3.49
		▼ 108%	▼ 1059%
	tỷ VNĐ		

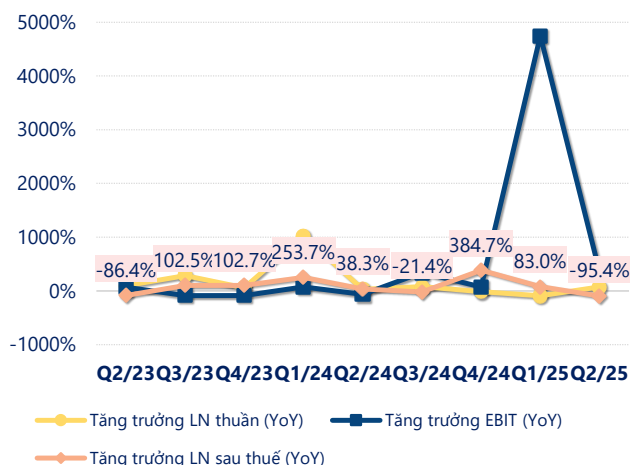
	6T 2025	
LN thuần	36.1	YoY ▲ 40.9
		▲ 856%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-3.73	QoQ ▼ 13.0	YoY ▼ 3.76
		▼ 140%	12546%
	tỷ VNĐ		

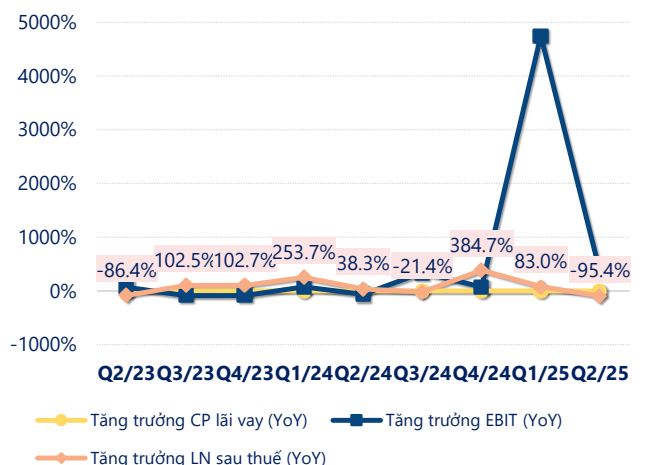
	6T 2025	
LN sau thuế	5.54	YoY ▲ 4.87
		▲ 726%
	tỷ VNĐ	



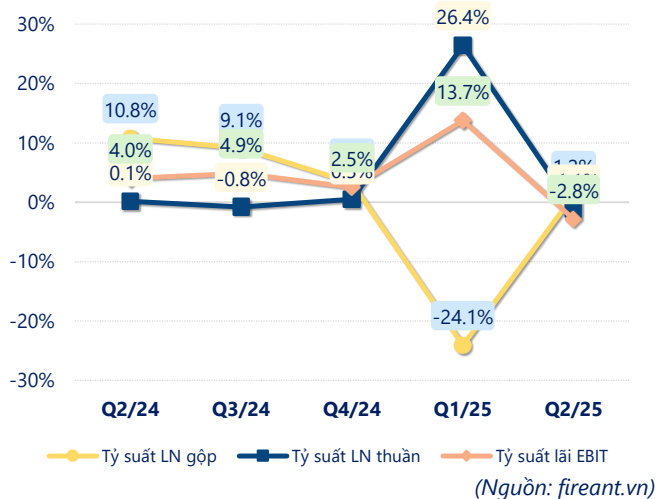
Tăng trưởng lợi nhuận



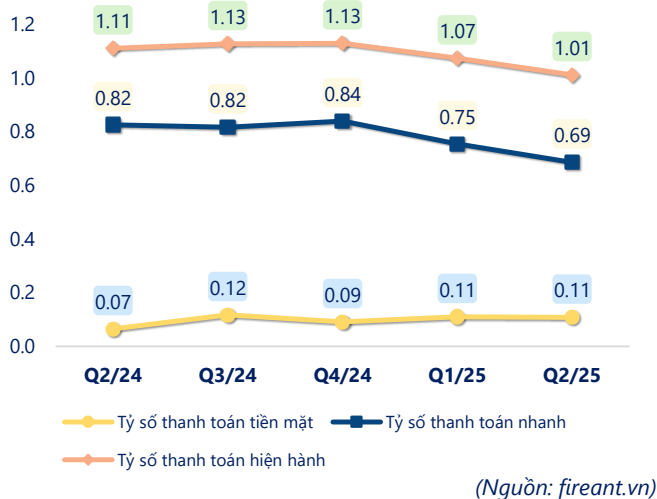
Tăng trưởng chi phí



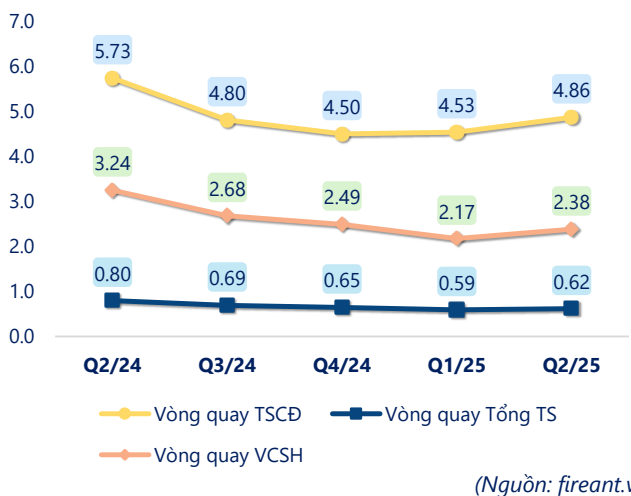
Tỷ suất lợi nhuận



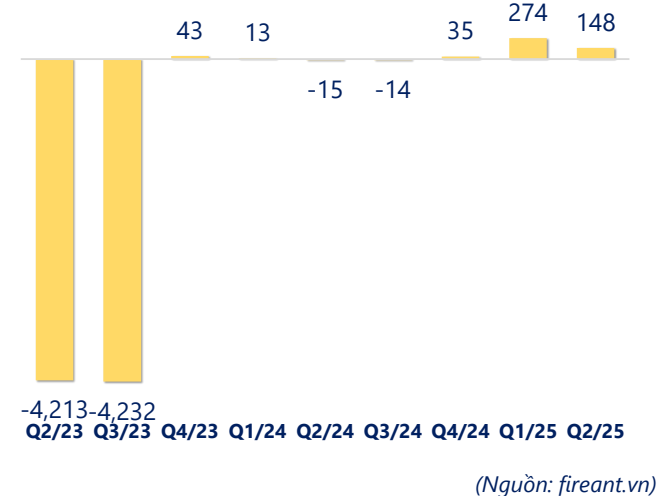
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	284	224	26.8%	433	495	-12.6%
Giá vốn hàng bán	281	200	40.4%	465	454	2.4%
Lợi nhuận gộp	3.37	24.1	-86.0%	-32.4	40.6	-180%
Doanh thu HĐTC	39.6	1.44	2651%	192	3.07	6156%
Chi phí TC	21.6	8.64	150%	31.5	16.8	87.1%
Chi phí lãi vay	-5.36	7.91	-168%	1.56	15.4	-89.9%
LN trong công ty LKLD	1.05	0.00		1.05	0	
Chi phí bán hàng	0.26	0.67	-61.2%	0.42	0.77	-45.4%
Chi phí QLDN	25.4	15.9	59.5%	92.8	30.8	201%
LN thuần từ HĐKD	-3.16	0.33	-1059%	36.1	-4.77	856%
Lợi nhuận khác	0.45	0.68	-33.7%	-25.3	7.89	-420%
LN trước thuế	-2.71	1.02	-366%	10.8	3.12	246%
Lợi nhuận sau thuế	-3.73	0.03	-12546%	5.54	0.67	726%
LNST của CĐ cty mẹ	-4.60	-0.33	-1293%	4.02	0.21	1854%

(Nguồn: fireant.vn)

